

KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU TRONG VIỆC ĐƯA TIẾN BỘ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI — THỨ I VÀO SẢN XUẤT ĐẠI TRÀ Ở ĐỊA BÀN HUYỆN

TRẦN VĂN HÀ

Nam-ninh là huyện đầu tiên làm thí điểm một phương thức mới về chỉ đạo chăn nuôi (1), chủ động đưa qui trình kỹ thuật chăn nuôi lợn vào sản xuất đại trà. Từ kinh nghiệm của Nam-ninh, huyện Đông-hung (Thái-bình) đã nhanh chóng tạo được 15 điển hình, từ đó chọn ra 6, làm cơ sở tập huấn cho huyện ủy viên và cán bộ kỹ thuật phụ trách chỉ đạo chăn nuôi tại 53 cụm trong tỉnh. Trong điều kiện thiếu thức ăn cho chăn nuôi của vụ chiêm xuân năm 1973 — 1974, riêng Thái-bình vẫn đạt được một thắng lợi mới về chăn nuôi tập thể: năm 1974 đàn lợn tập thể chiếm 25% tổng đàn lợn, nhưng thịt hàng hóa bán cho Nhà nước lại chiếm 40% tổng số thịt hàng hóa của toàn tỉnh. Đó là một thắng lợi bước đầu của việc đưa qui trình kỹ thuật chăn nuôi lợn vào sản xuất đại trà, trên cơ sở bước đầu tổ chức lại sản xuất chăn nuôi ở địa bàn huyện.

Cũng từ kinh nghiệm của Nam-ninh, các huyện Ba-vì, Thạch-thất (Hà-tây), Thạch-hà

(Hà-lĩnh), Nam-đan (Nghệ-an), các huyện trong toàn tỉnh Nam-hà, Thái-bình, Hải-phòng... đều đạt những kết quả mới trong việc nhanh chóng tạo ra những điển hình tiên tiến về kỹ thuật chăn nuôi lợn.

Mặc dù đi sâu vào một số mặt trong chăn nuôi, Nam-ninh còn có nhiều nhược điểm và khuyết điểm. Nhưng chỉ riêng việc chủ động đưa được qui trình kỹ thuật chăn nuôi lợn vào sản xuất đại trà và ngày càng tạo thêm được nhiều điển hình mới, giải quyết được yếu tố đồng đều về kỹ thuật chăn nuôi trên diện rộng. Nam-ninh đã mở ra một hướng mới trong cung cách làm ăn khoa học của người xã viên, cán bộ kỹ thuật, huyện ủy viên làm công tác chăn nuôi ở địa bàn huyện.

Nghiên cứu tình hình, việc làm, và kết quả bước đầu của huyện Nam-ninh cũng như của hàng chục huyện khác đã làm theo Nam-ninh, chúng tôi thấy nổi lên 5 kinh nghiệm chính sau đây:

Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, trước hết là trong từng đơn vị hợp tác xã, trong từng cụm, rồi trong toàn huyện, là điều kiện cơ bản để đưa được qui trình kỹ thuật và tiến bộ kỹ thuật mới vào thực tế sản xuất đại trà

Về lý luận, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp của ta hiện nay là phải phân bố lại lao động, lao động được chuyên môn hóa; từ đó mà định ra những đội chuyên, nhóm chuyên trong phạm vi một hợp tác xã; những hợp tác xã chuyên trong phạm vi một huyện;

những vùng chuyên trong phạm vi một tỉnh hoặc cả nước. Trên cơ sở đó mà giải quyết dần hàng loạt vấn đề: thực hiện qui

(1) Xem tạp chí Hoạt động khoa học số 3-1974.

trình kĩ thuật và các định mức về kinh tế và kĩ thuật; không ngừng cải tiến và nâng cao qui trình kĩ thuật; thực hiện từng bước việc tập trung hóa và cơ giới hóa sản xuất; tiến hành dần việc khép kín cả một chu trình sản xuất—thu mua—chế biến—tiêu thụ. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp đòi hỏi việc phân bố lại lao động giữa hai ngành chính: trồng trọt và chăn nuôi; ở miền núi là giữa ba ngành: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp với các ngành khác. Tùy điều kiện địa lí của từng nơi mà nên thành lập nhiều đội chuyên về nuôi lợn,

nuôi trâu, nuôi bò, nuôi gia cầm, nuôi cá và nuôi ong. Như vậy, bên cạnh khu vực chăn nuôi gia đình vốn mang tính chất sản xuất tự cấp, tự túc, sẽ hình thành một khu vực kinh tế tập thể và quốc doanh rộng lớn mang nhiều tính chất của sản xuất hàng hóa, đi đầu về kĩ thuật, tổ chức và quản lí theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chính qui trình kĩ thuật chăn nuôi và các định mức về kinh tế, kĩ thuật chăn nuôi sẽ được thực hiện thông qua các đội chuyên, tổ chuyên và các nhóm chuyên này.

Hàng ngũ cán bộ kĩ thuật của huyện và mạng lưới kĩ thuật viên của hợp tác xã phải «tề chỉnh», hợp thành một cơ cấu tổ chức thống nhất, hỗ trợ nhau làm việc đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

— Về chức trách cán bộ thú i ở cấp huyện:

Một huyện, với khoảng 10 000 hecta canh tác, 5 vạn lợn, 5 000 trâu bò, 20 vạn gà vịt, phải phấn đấu tiêu diệt và khống chế được 5 loại bệnh dịch nguy hại nhất: dịch tả trâu bò, dịch tả lợn, lợn đóng dấu, dịch nhiệt thân, dịch gà niucatson. Để thực hiện được mục tiêu nói trên, về mặt chuyên môn, mỗi huyện cần có 1 bác sĩ thú i, 5 kĩ sĩ thú i, 1 công nhân kĩ thuật làm việc theo phương pháp mới thì mới bảo đảm thực hiện được 6 nhiệm vụ của trạm thú i huyện là: tiêm phòng và vệ sinh phòng bệnh; chẩn đoán, chữa bệnh tại trạm và lưu động; kiểm dịch sát sinh; tổ chức mạng lưới thú i xã và hợp tác xã; điều tra cơ bản, tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu, thực nghiệm về thú i; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phổ biến khoa học, kĩ thuật về thú i.

Dưới đây là những chức trách cần có đối với cán bộ kĩ thuật hoạt động ở trạm thú i huyện:

Bác sĩ thú i chịu trách nhiệm chính về kế hoạch tiêu diệt và khống chế dịch bệnh; chẩn đoán và điều trị đối với những ca bệnh khó mà cán bộ trung cấp không giải quyết được; bồi dưỡng, huấn luyện về nghiệp vụ cho các cán bộ trong trạm và cho mạng lưới. Một trung cấp kĩ thuật và một công nhân kĩ thuật thú i phải luôn thường trực tại trạm, chuyên nhận các bệnh phẩm, sơ chẩn, điều trị tại trạm cho các gia súc bị bệnh mà cán bộ thú i của xã và hợp tác xã gửi lên. Một trung cấp kĩ thuật khác phụ trách việc kiểm dịch ở lò sát sinh. Hai trung cấp kĩ thuật khác chuyên đi kiểm tra dịch bệnh và tổ chức mạng lưới thú i tại các cụm trong huyện.

Trạm thú i huyện có thực sự hoạt động từng người có trách nhiệm và chế độ công tác rõ ràng, hiệu suất công tác cao thì mới chỉ đạo, bồi dưỡng được các nhân viên trong mạng lưới thú i của toàn huyện. Mạng lưới thú i của huyện có được củng cố, qui trình kĩ thuật chăn nuôi và phòng dịch có được thực hiện thì mới ngăn ngừa kịp thời và dập tắt được nhanh chóng các ổ dịch vừa mới phát sinh. Không có trạm thú i huyện thực sự hoạt động thì không thể có được mạng lưới thú i xã vững chắc. Ngược lại, không có mạng lưới thú i xã vững chắc thì dù biên chế của trạm thú i huyện có tăng gấp 2—3 lần so với biên chế nói trên thì cũng không thể phòng, trị được dịch bệnh có hiệu quả. Mặt khác cần phải có chế độ đãi ngộ thích đáng (mà hiện nay chưa có) cho những cán bộ thú i xã (nên tương tự như kĩ sĩ ở trạm i tế xã).

— Về chức trách cán bộ chăn nuôi ở cấp huyện:

Qua việc làm thí điểm ở huyện Nam-ninh (Nam-hà), Đông-hưng (Thái-bình), An-hải (Hải-phòng), Yên-lãng (Vĩnh-phú)... thì một kĩ sư chăn nuôi có thể phụ trách một cụm hợp tác xã gồm khoảng 2 000—3 000 hecta ruộng đất và khoảng trên dưới 1 vạn lợn, 1 000 trâu bò, 4 vạn gà vịt, với một khối lượng sản phẩm hàng hóa hằng năm khoảng 300—400 tấn thịt lợn, 50—100 bê nghé, 10 tấn thịt gia cầm, 5 vạn quả trứng. Người kĩ sư đó có trách nhiệm giúp một hợp tác xã trọng điểm và hai hợp tác xã phụ điểm tổ chức lại sản xuất chăn nuôi, đưa qui trình kĩ thuật chăn nuôi mới vào các trại chăn nuôi tập thể và gia đình, mở lớp tập huấn cho các trại trưởng và xã viên chăn nuôi trong toàn cụm. Như vậy, người kĩ sư đó vừa chỉ đạo kĩ thuật,

vừa giảng dạy và phổ biến kĩ thuật trong toàn cụm. Để đạt được các mục tiêu trên, người kĩ sư cùng với mạng lưới kĩ thuật viên trung cấp hoặc sơ cấp của 10—15 hợp tác xã trong cụm đó hợp thành một cơ cấu tổ chức thống nhất, có chương trình làm việc chung, nhằm thực hiện các tiến bộ kĩ thuật, sơ kết, tổng kết, bồi dưỡng nghiệp vụ cụ thể cho đội ngũ cán bộ kĩ thuật ở cơ sở. Trên cơ sở nắm chắc các hợp tác xã trọng điểm và phụ điểm, không ngừng nâng cao trình độ kĩ thuật chăn nuôi và quản lí kinh tế cho các trọng điểm và phụ điểm này, người kĩ sư chăn nuôi phải định kì đi kiểm tra việc thực hiện các qui trình kĩ thuật trong cụm được phân công. Để một kĩ sư chăn nuôi hoặc một bác sĩ thú y năm «li» cả tháng, hết năm này sang năm khác ở một hợp tác xã như hiện nay đang làm là không hợp lí, lãng phí lớn. Đối với đàn gia súc của một hợp tác xã, gồm khoảng 100 con trâu, 500 lợn, 2.000 gà vịt thì chỉ cần một kĩ thuật viên trung cấp hoặc sơ cấp của hợp tác xã phụ trách. Nếu cứ làm như cung cách hiện nay thì chỉ sau một thời gian ngắn người kĩ sư chăn nuôi nói trên, được phân công đi «chỉ đạo», nhưng thực chất sẽ không có việc làm hoặc là làm thay các kĩ thuật viên của hợp tác xã; còn kĩ thuật viên của hợp tác xã thì lại bỏ nghề đi làm việc khác! Đến khi phải điều động người kĩ sư đó đi nơi khác thì phong trào chăn nuôi ở đây sẽ lại dần dần sụp xuống, hạn chế rất nhiều tác dụng của điển hình.

Như vậy, một huyện chỉ cần 5—6 kĩ sư chăn nuôi hoạt động ở 5—6 cụm là đủ. Tình trạng có huyện được phân phối tới vài ba chục kĩ sư «chỉ đạo» như vừa qua đã làm là lãng phí. Làm theo phương thức chỉ đạo chăn nuôi mới thì chỗ đứng của các kĩ sư đó vẫn là các hợp tác xã hoặc các trạm, trại giống, thú y; nhưng chức trách, quyền hạn của từng kĩ sư sẽ được bố trí hợp lí hơn, đạt hiệu suất công tác cao hơn. Các hợp tác xã trọng điểm và phụ điểm nói trên cần sớm được nâng

lên trình độ các trạm nghiên cứu thực nghiệm và phổ cập khoa học kĩ thuật nông nghiệp. Ở đây, cần hết sức tận dụng kiến thức chuyên ngành của các kĩ sư đó theo hướng: những người chuyên về con lợn thì sẽ hoạt động ở các cụm mà phương hướng sản xuất chính là lợn. Cũng như thế đối với trâu, bò, gà, vịt, ngan, ngỗng... Tuy chuyên về một con nhưng họ cũng phải làm tốt đối với các con gia súc khác.

Mặt khác cũng phải thấy rằng, việc chỉ đạo kĩ thuật của các kĩ sư chăn nuôi ở địa bàn huyện trong thời gian 5—10 năm tới chưa đòi hỏi mức độ chuyên như các kĩ sư công tác ở các viện và các trường. Vì thế chúng tôi nghĩ, người kĩ sư chăn nuôi hoạt động ở tuyến huyện hiện nay phải tự đặt cho mình một mục tiêu phấn đấu: ít nhất phải bằng, rồi phải vượt xa người cán bộ chăn nuôi giỏi nhất của xã và hợp tác xã; còn những cán bộ kĩ thuật chăn nuôi ở xã và hợp tác xã thì lại phải chỉ đạo về mặt kĩ thuật đối với hầu hết các con gia súc, gia cầm chứ không phải chỉ biết riêng một con nào. Thời gian tới, chúng tôi cho rằng, tất cả các cán bộ kĩ thuật đều phải thực hiện đề tài nghiên cứu, thực nghiệm dưới sự hướng dẫn của kĩ sư trưởng. Cuối năm ai cũng phải có báo cáo kĩ thuật. Hằng năm, huyện sẽ tổng kết kĩ thuật trước rồi mới tổng kết sản xuất sau.

Xuất phát từ yêu cầu trên, việc tổ chức công tác thông tin khoa học, kĩ thuật đến cấp huyện, việc xây dựng những thư viện khoa học kĩ thuật ở cấp huyện, có lẽ đã trở thành một yêu cầu cần thiết. Ngoài ra, thời gian tới nhất thiết phải tiến hành cho được việc kế hoạch hóa lịch công tác của các kĩ sư và cán bộ kĩ thuật ở cấp huyện, bao gồm tỉ lệ thời gian làm công tác nghiệp vụ, kiểm tra kĩ thuật, tỉ lệ thời gian đi họp, tỉ lệ thời gian đề nghiên cứu và học tập kĩ thuật mới... Phải chăng, cán bộ kĩ thuật nên dành hầu hết các buổi tối cho việc học tập.

Phải sớm hoàn thiện ba hệ thống cơ sở vật chất và kĩ thuật chăn nuôi, thú y địa bàn huyện

Hệ thống trạm thú y và mạng lưới thú y xã, hợp tác xã: Nếu mỗi hợp tác xã có một tủ thuốc thú y, trị giá thường xuyên 200—300 đ; nếu mỗi đội phó đều là vệ sinh viên ở mỗi đội sản xuất, mỗi đội lại luôn có hai ống kim tiêm và một năm ngoài việc tiêm định kì

hai lần đối với lợn, bốn lần đối với gà, còn tiêm phòng bổ sung hằng tháng, thì hoàn toàn có thể thanh toán được dịch bệnh trong toàn huyện. Kinh nghiệm phòng chống dịch trong 5 năm (1963—1968) của tỉnh Hải-dương đã chứng minh rất rõ điểm này. Theo hướng ấy,

chúng tôi nghĩ cửa hàng thuốc và dụng cụ thú y nên đặt ngay bên cạnh trạm thú y huyện, hoặc giao hẳn cho trạm thú y huyện phụ trách.

Hệ thống trại nhân giống, trạm truyền giống và mạng lưới truyền giống: Mỗi huyện đều cần có ít nhất một trại nhân giống lợn. Tùy theo điều kiện mà có thể thêm một trại nhân giống trâu bò, hoặc gia cầm, cá. Hệ thống trại nhân giống của Nhà nước này cùng với các trại nhân giống của một số hợp tác xã đã được chuyên môn hóa cộng với phân trạm thú tính nhân tạo và mạng lưới các kĩ thuật viên phụ trách công tác truyền giống ở các cơ sở sản xuất, hợp thành một mạng lưới chuyên trách về công tác giống hoàn chỉnh và có hiệu lực.

Phải cải tiến ngay việc tổ chức và hoạt động trong các trại giống. Tuyệt đối không nên coi các trại giống lợn chỉ là những trại lợn nái sinh sản. Vì thế, việc đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện và sát hạch đối với các trưởng trại giống và các kĩ sư trưởng của trại là điều rất cần thiết. Phải kiên quyết chấm dứt tình trạng tùy tiện cử người làm trưởng trại giống không trên cơ sở xem xét kĩ về năng

lực chuyên môn, trình độ kĩ thuật, và khả năng lãnh đạo.

Hệ thống mạng lưới cơ khí nhỏ, chuyên chế biến thức ăn và sản xuất nấm men thức ăn: Một cụm gồm 10 — 15 hợp tác xã chỉ cần 2 — 3 máy nghiền thức ăn với công suất 2 — 3 tạ/giờ, hoạt động 8 giờ/ngày là đủ chứ không cần mỗi hợp tác xã, một máy nghiền như hiện nay, vừa lãng phí máy, vừa lãng phí người sử dụng máy. Cần tổ chức tốt việc bán các máy nghiền cùng với xăng, dầu, mỡ, phụ tùng thay thế cho các hợp tác xã được chỉ định xây dựng những trạm nghiền thức ăn gia súc. Các hợp tác xã này cần có hợp đồng gia công chế biến thức ăn cho 4 — 5 hợp tác xã chung quanh, bao gồm cả việc sản xuất và cung cấp bột men giống cho các hợp tác xã trong toàn cụm, như vậy vừa đỡ lãng phí, vừa đỡ tốn kém cho các hợp tác xã này. Trạm máy kéo hoặc xí nghiệp cơ khí huyện cần có kế hoạch huấn luyện công nhân xã viên để họ biết vận hành máy, bảo quản máy, sửa chữa những trường hợp dễ. Các xí nghiệp cơ khí địa phương cần có kế hoạch sửa chữa và cung cấp phụ tùng thay thế cho mạng lưới cơ khí nhỏ này.

Cán bộ lãnh đạo cấp huyện phải nắm khoa học và kĩ thuật, trước hết là nắm những qui luật cơ bản, rồi nắm các chủ trương và biện pháp cụ thể

Lãnh đạo kĩ thuật nông nghiệp phải nắm được các qui luật kinh tế và qui luật sinh học cơ bản. Chỉ có trên cơ sở nắm được qui luật và biết vận dụng những qui luật đó vào thực tiễn sản xuất thì mới có thể tiến hành một cách có hiệu quả ba cuộc cách mạng ở nông thôn, trong đó cách mạng kĩ thuật là then chốt. Chỉ có trên cơ sở nắm chắc được các qui luật về kinh tế và kĩ thuật thì mới quán triệt và thi hành tốt các nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Theo chúng tôi, những qui luật sinh học cơ bản mà các cán bộ lãnh đạo cấp huyện cần nắm là: qui luật về sinh trưởng và phát dục của gia súc, về di truyền, về dịch tễ.

Vừa qua, Tỉnh ủy Thái-bình và Thành ủy

Hải-phòng, với sự giúp đỡ của Cục chăn nuôi gia súc nhỏ (thuộc Ủy ban Nông nghiệp trung ương) đã tổ chức một số lớp tập huấn về kĩ thuật chăn nuôi lợn cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, thành và các huyện ủy. Riêng huyện ủy Nam-ninh còn yêu cầu Cục giúp đỡ để tổ chức lớp học tập kĩ thuật chăn nuôi tại chức cho toàn Ban chấp hành huyện ủy. Theo yêu cầu của nhiều tỉnh và huyện, trong ba năm qua, Cục chăn nuôi gia súc nhỏ đã tổ chức được 15 lớp tập huấn, thời gian mỗi lớp một tháng cho nhiều huyện ủy viên và kĩ sư phụ trách chỉ đạo « huyện điểm chăn nuôi », « cụm điểm chăn nuôi » theo phương thức mới về chỉ đạo chăn nuôi.

Chỉ đạo nông nghiệp nói chung và chỉ đạo chăn nuôi nói riêng phải theo một phương thức mới để có thể nhanh chóng nhân diện hình từ điểm ra diện

Phương thức mới về chỉ đạo chăn nuôi đã được triển khai ở một số huyện thuộc vùng đồng bằng và trung du. Cuối năm 1973,

Ủy ban Nông nghiệp trung ương đã tổng kết phương thức chỉ đạo này, gồm 5 điểm chính sau đây:

1. Coi huyện là một đơn vị kinh tế — kế hoạch, coi toàn đàn gia súc trong huyện là một cơ cấu, phân chia huyện theo vùng địa lí — kinh tế, trong đó chia ra từng cụm, mỗi cụm chọn lấy một hợp tác xã làm trọng điểm và 1 — 2 hợp tác xã làm phụ điểm.

2. Đưa qui trình kĩ thuật chăn nuôi và các định mức kinh tế — kĩ thuật chăn nuôi vào sản xuất đại trà trong toàn cụm và trong toàn huyện.

3. Nâng các hợp tác xã trọng điểm lên trình độ các trạm nghiên cứu thực nghiệm và phổ cập khoa học kĩ thuật chăn nuôi (gọi tắt là trạm kĩ thuật chăn nuôi). Muốn được công nhận là « trạm kĩ thuật chăn nuôi » phải đạt 5 tiêu chuẩn: có trại trưởng và xã viên chăn nuôi chuyên nghiệp, lành nghề; thực hiện nghiêm túc các qui định kĩ thuật; đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế — kĩ thuật chăn nuôi; có các lô gia súc tăng sản; có cán bộ kĩ thuật chịu trách nhiệm về toàn bộ qui định kĩ thuật.

4. Phát huy tác dụng hỗ trợ qua lại của huyện ủy viên và cán bộ kĩ thuật phụ trách cụm. Phân rõ trách nhiệm giữa huyện ủy viên và kĩ sư chăn nuôi. Huyện ủy viên phụ trách các vấn đề về tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Đoàn thanh niên lao động và Chi hội phụ nữ xã đối với chăn nuôi tập thể và gia đình. Còn kĩ sư chăn nuôi chịu trách nhiệm kiểm tra kĩ thuật trong toàn cụm.

5. Vận dụng nhiều bộ môn kinh tế, kế hoạch, kĩ thuật chăn nuôi, kĩ thuật trồng cây thức ăn gia súc, kĩ thuật cơ khí... vào thực tế sản xuất phải vận dụng tốt lực lượng của nhiều ngành có liên quan để đóng góp cho phong trào chăn nuôi ở địa bàn huyện.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện là một khoa học tổng hợp, có tác dụng rất lớn đối với sản xuất.

Theo kinh nghiệm của nước Cộng hòa dân chủ Đức thì ba đơn bầy sản xuất sau đây có tác dụng quan trọng, thúc đẩy mạnh mẽ nền sản xuất xã hội:

— Tiến bộ kĩ thuật, có khả năng làm tăng được khoảng 60% tổng sản phẩm xã hội.

— Các đơn bầy kinh tế (tiền lương, giá cả...)

có khả năng làm tăng được khoảng 20% tổng sản phẩm xã hội.

— Lãnh đạo tổ chức và quản lí có khả năng làm tăng được khoảng 20% tổng sản phẩm xã hội.

Vận dụng những kinh nghiệm đó vào hoàn cảnh thực tế của nước ta, chúng tôi thấy trong việc chỉ đạo chăn nuôi, chúng ta chưa sử dụng tốt ba đơn bầy sản xuất đó. Riêng về mặt khoa học và kĩ thuật thì việc tổ chức đưa công tác khoa học kĩ thuật vào địa bàn huyện còn khá nhiều thiếu sót: cán bộ kĩ thuật ở nhiều huyện rất ít làm kĩ thuật, cán bộ đại học thì làm việc như một cán bộ trung cấp hoặc sơ cấp, thậm chí như một cán bộ hành chính sự vụ.

Vận dụng tốt những kinh nghiệm mà chúng tôi đã nêu trên, có thể sẽ có một tác dụng tích cực trong việc hoàn thiện hơn nữa phương pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện trong nông nghiệp của nước ta nói chung và trong chăn nuôi của huyện nói riêng.

Trên đây là một số kinh nghiệm bước đầu rút ra từ quá trình làm việc với nhiều huyện, tiếp xúc với nhiều đồng chí lãnh đạo và nhiều anh, chị em cán bộ kĩ thuật trong ngành. Những kinh nghiệm đó giúp cho việc đưa nhanh và vững khoa học kĩ thuật chăn nuôi vào sản xuất đại trà ở địa bàn huyện.

Vừa qua, có huyện tiến nhanh, có huyện tiến chậm, có huyện tiến lên được một thời gian rồi dừng lại, điều đó cũng dễ hiểu. Những phương thức làm việc mới bao giờ cũng phụ thuộc vào nhận thức, vào tác phong cũng như tính kiên nhẫn của từng huyện. Thay đổi tác phong làm ăn cũ bằng một tác phong làm ăn kiểu mới, có chương trình, kế hoạch, có suy nghĩ, tính toán là một điều không đơn giản.

Kết thúc bài này, chúng tôi xin trích lời Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói tại hội nghị tổng kết chăn nuôi toàn miền Bắc (2-1974): « Khoa học và kĩ thuật là một trong những động lực quyết định để thúc đẩy ngành chăn nuôi nước ta tiến lên. Phải có nhiệt tình. Nhưng chỉ có nhiệt tình không thôi cũng chưa đủ. Phải có trí thức khoa học và phương pháp làm việc khoa học nữa ».